

Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKHKT: Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT: Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Lê Ngọc C.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cả ba người con chung tên là Lê Ngọc T, sinh ngày 12/9/2016; Lê Ngọc Minh K, sinh ngày 29/11/2017; Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 12/07/2021 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Ngọc C mỗi tháng 10.000.000

đồng(Mười triệu đồng) kể từ tháng 06/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị N có quyền và nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

[3]. Về án phí Tòa án: Chị Phạm Thị N phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn; 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013724 ngày 09 tháng 4 năm 2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[5]. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.
- UBND xã Kỳ Tân
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Kiên